

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Quy định chế độ thù lao cho người đọc và kiểm tra, thẩm định xuất bản phẩm lưu chiều

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông; Nghị định số 50/2011/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 187/2007/NĐ-CP;

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư liên tịch quy định chế độ thù lao cho người đọc và kiểm tra, thẩm định xuất bản phẩm lưu chiều.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chế độ thù lao cho người đọc và kiểm tra, thẩm định xuất bản phẩm lưu chiều, bao gồm:

1. Loại xuất bản phẩm lưu chiều đọc và kiểm tra, thẩm định nội dung, tư vấn xử lý.
2. Định mức, cách tính thù lao đọc và kiểm tra, thẩm định nội dung, tư vấn xử lý xuất bản phẩm lưu chiều.
3. Nguồn kinh phí và quản lý, sử dụng kinh phí đọc và kiểm tra, thẩm định nội dung, tư vấn xử lý xuất bản phẩm lưu chiều.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cục Xuất bản thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông (sau đây gọi tắt là Cục Xuất bản); Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Sở Thông tin và Truyền thông).

2. Người đọc và kiểm tra, thẩm định nội dung, tư vấn xử lý xuất bản phẩm lưu chiều, bao gồm:

a) Công chức được giao nhiệm vụ thường xuyên đọc và kiểm tra xuất bản phẩm lưu chiều thuộc Cục Xuất bản và Sở Thông tin và Truyền thông (sau đây gọi chung là công chức xuất bản);

b) Cộng tác viên, bao gồm:

- Người được Cục Xuất bản, Sở Thông tin và Truyền thông ký hợp đồng làm cộng tác viên đọc và kiểm tra xuất bản phẩm lưu chiều;

- Công chức của Cục Xuất bản, Sở Thông tin và Truyền thông không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản này được Cục Xuất bản, Sở Thông tin và Truyền thông ký hợp đồng làm cộng tác viên đọc và kiểm tra xuất bản phẩm lưu chiều.

c) Thành viên của hội đồng thẩm định nội dung xuất bản phẩm lưu chiều do Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập hội đồng thẩm định hoặc do Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao cho cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản quy định tại khoản 1 Điều này thành lập hội đồng thẩm định (sau đây gọi chung là thành viên thẩm định);

d) Chuyên gia tư vấn xử lý xuất bản phẩm lưu chiều do Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ký hợp đồng tư vấn xử lý hoặc do Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao cho cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản quy định tại khoản 1 Điều này ký hợp đồng tư vấn (sau đây gọi chung là chuyên gia tư vấn).

Điều 3. Loại xuất bản phẩm lưu chiều đọc và kiểm tra, thẩm định nội dung, tư vấn xử lý

1. Xuất bản phẩm lưu chiều đọc và kiểm tra:

a) Xuất bản phẩm của nhà xuất bản; tài liệu không kinh doanh của cơ quan, tổ chức ở Trung ương và tổ chức nước ngoài do Cục Xuất bản cấp giấy phép xuất bản;

b) Tài liệu không kinh doanh của cơ quan, tổ chức khác có tư cách pháp nhân, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương của cơ quan, tổ chức ở Trung ương do Sở Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép xuất bản.

2. Xuất bản phẩm lưu chiều sau khi đọc và kiểm tra nếu thuộc các trường hợp sau phải thẩm định nội dung:

a) Xuất bản phẩm có dấu hiệu vi phạm các quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật xuất bản;

b) Xuất bản phẩm có ý kiến khác nhau về nội dung.

3. Xuất bản phẩm lưu chiều sau khi thẩm định nội dung nếu thuộc các trường hợp sau cần tư vấn xử lý:

a) Xuất bản phẩm đang xem xét xử lý vi phạm nhưng có ý kiến khác nhau trong nhận xét, đánh giá;

b) Xuất bản phẩm có nội dung chuyên môn sâu thuộc các ngành, lĩnh vực mà có ý kiến khác nhau trong nhận xét, đánh giá.

Điều 4. Định mức đọc và kiểm tra xuất bản phẩm lưu chiều

1. Cơ sở tính định mức đọc và kiểm tra xuất bản phẩm lưu chiều được quy định như sau:

a) Đối với xuất bản phẩm in trên giấy:

- Được tính theo trang sách quy chuẩn. Trang sách quy chuẩn là trang sách có khuôn khổ 14,5 cm x 20,5 cm;

- Hệ số quy đổi từ sách, tranh, ảnh, bản đồ, áp - phích, tờ rời, tờ gấp, các loại lịch không có khuôn khổ quy chuẩn thành trang sách quy chuẩn để tính định mức được tính theo công thức sau:

$$\text{Hệ số quy đổi} = \frac{(\text{Chiều dài của xuất bản phẩm}) \times (\text{Chiều rộng của xuất bản phẩm})}{14,5 \text{ cm} \times 20,5 \text{ cm}}$$

b) Đối với xuất bản phẩm điện tử:

- Xuất bản phẩm điện tử dưới dạng đọc tính theo dung lượng âm tiết đối với xuất bản phẩm tiếng Việt và dung lượng từ đối với xuất bản phẩm tiếng nước ngoài chứa trong xuất bản phẩm đó;

- Xuất bản phẩm điện tử dưới dạng nghe, nhìn tính theo thời lượng của xuất bản phẩm.

2. Định mức đọc và kiểm tra xuất bản phẩm lưu chiều là định mức áp dụng cho một ngày làm việc của công chức xuất bản, được quy định tại Phụ lục số 1 kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Cách tính thù lao đọc và kiểm tra xuất bản phẩm lưu chiều

1. Đối với công chức xuất bản:

a) Cơ sở tính thù lao đọc và kiểm tra xuất bản phẩm lưu chiếu được quy định theo công thức sau:

$$A = B - (C \times D)$$

Trong đó:

A: Số trang sách quy chuẩn, số âm tiết, số từ, thời lượng nghe, nhìn xuất bản phẩm vượt định mức quy định trong tháng;

B: Số trang sách quy chuẩn, số âm tiết, số từ, thời lượng nghe, nhìn xuất bản phẩm mà công chức xuất bản thực hiện thực tế trong tháng;

C: Số ngày thực tế trong tháng mà công chức xuất bản thực hiện nhiệm vụ đọc và kiểm tra xuất bản phẩm lưu chiếu;

D: Định mức đọc quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư này.

Ví dụ: Công chức xuất bản Nguyễn Văn X được giao nhiệm vụ đọc và kiểm tra xuất bản phẩm lưu chiếu là sách văn học. Theo quy định tại Thông tư này, định mức đọc sách văn học là 90 trang/ngày. Nếu trong tháng, công chức xuất bản Nguyễn Văn X đọc được 2000 trang sách quy chuẩn trong 20 ngày thì số trang sách quy chuẩn vượt định mức quy định trong tháng đó của công chức xuất bản Nguyễn Văn X được tính như sau:

$$A = 2000 - (20 \times 90) = 200 \text{ trang sách}$$

b) Thù lao đọc và kiểm tra xuất bản phẩm lưu chiếu vượt định mức được chi trả tính theo công thức sau:

$$E = A \times G$$

Trong đó:

E: Thù lao đọc và kiểm tra xuất bản phẩm lưu chiếu vượt định mức;

A: Số trang sách quy chuẩn, số âm tiết, số từ, thời lượng nghe, nhìn xuất bản phẩm vượt định mức quy định trong tháng;

G: Mức chi trả thù lao đọc và kiểm tra quy định tại Phụ lục số 1 kèm theo Thông tư này.

Ví dụ: Công chức xuất bản Nguyễn Văn T đọc vượt định mức quy định trong tháng là 200 trang sách văn học (tính theo trang sách quy chuẩn). Theo quy định tại Phụ lục số 1 kèm theo Thông tư này, mức chi trả thù lao đọc và kiểm tra sách văn học là 2.126 đồng/trang sách quy chuẩn. Như vậy, thù lao đọc và kiểm tra xuất bản phẩm lưu chiếu vượt định mức của công chức xuất bản Nguyễn Văn T được tính như sau:

$$E = 200 \times 2.126 = 425.200 \text{ đồng}$$